

Số: 4457 /SGDDĐT-TTR

Đồng Nai, ngày 25 tháng 12 năm 2020

V/v hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập  
năm 2020 và những năm tiếp theo

Kính gửi:

- Trưởng các phòng Sở;
- Hiệu trưởng các trường THPT công lập;
- Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh và các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Văn bản số 15444/UBND-THNC ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập; Văn bản số 2568/TT-NV3 ngày 25/12/2020 của Thanh tra tỉnh về việc thực hiện kê khai tài sản thu nhập; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020) và Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 và các năm tiếp theo như sau:

## **I. VỀ KÊ KHAI LẦN ĐẦU**

### **1. Đối tượng, thời gian kê khai**

a) Việc kê khai lần đầu theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (các đối tượng đang công tác):

Việc “Kê khai lần đầu” theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 được thực hiện đối với tất cả những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng, bao gồm:

- Cán bộ, công chức (theo quy định của Luật Cán bộ, công chức).
- Người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước,... (việc xác định đối tượng tương đương là bao gồm những người giữ chức vụ Tổ phó, Đội phó trở lên (có hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định) và kế toán trưởng đơn vị.

Việc kê khai lần đầu theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 được xác định là bản kê khai gốc (duy nhất), rất quan trọng phục vụ cho việc kê khai hàng năm và kê khai bổ sung các năm tiếp theo.

Việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 31 tháng 12.**

b) Kê khai lần đầu cho đối tượng mới sau ngày 31/12/2020:

Việc kê khai lần đầu đối với người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.

## 2. Quy trình, thủ tục thực hiện

a) Việc kê khai lần đầu theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (các đối tượng đang công tác):

### Bước 01: Lập danh sách, hướng dẫn kê khai

Các cơ quan, đơn vị tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập như sau: lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai (theo Mẫu số 01, Mẫu số 02) và gửi cho Thanh tra Sở để tổng hợp; Hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai.

Thời gian gửi danh sách về Sở Giáo dục và Đào tạo thông qua Thanh tra sở **trước ngày 15 tháng 12** theo địa chỉ: [thanhtra.sodongnai@moet.edu.vn](mailto:thanhtra.sodongnai@moet.edu.vn) (riêng năm 2020 gửi danh sách về Thanh tra sở **trước ngày 29/12/2020**).

### Bước 02: Tổ chức kê khai

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai **03 bản** theo Phụ lục I của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và gửi về Thanh tra Sở (01 bản bàn giao cho Thanh tra tỉnh, 01 bản lưu hồ sơ công tác PCTN (phòng Thanh tra), 01 bản lưu hồ sơ công tác cán bộ (phòng Tổ chức cán bộ). Thanh tra Sở có trách nhiệm lập sổ theo dõi kê khai, tiếp nhận và quản lý bản kê khai.

### **Thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 12.**

### Bước 03: Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập

Thanh tra sở có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai.

### **Thời gian hoàn thành trước ngày 10 tháng 01**

Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

Thanh tra Sở có trách nhiệm rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Thanh tra tỉnh **trước ngày 20/01**. Việc bàn giao bản kê khai cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai phải lập sổ theo dõi việc giao bản kê khai.

### Bước 04: Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Bản kê khai được công khai niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị hoặc công khai cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

Nội dung, hình thức, thời gian công khai thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

b) Kê khai lần đầu cho đối tượng mới sau ngày 31/12/2020

Bước 1: Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai **03 bản** theo Phụ lục I của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và gửi bản kê khai cho Thanh tra Sở.

Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.

Bước 2: Thực hiện như Bước 3 mục a ở trên.

Về thời gian: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai Thanh tra Sở có nghĩa vụ kiểm tra, rà soát bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Thanh tra tỉnh.

Bước 3. Thực hiện như Bước 4 mục a ở trên.

## **II. KÊ KHAI BỔ SUNG, KÊ KHAI HÀNG NĂM**

### **1. Kê khai hàng năm**

Việc kê khai hàng năm được quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, cụ thể kê khai hàng năm được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:

- Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên.
- Người quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, cụ thể:
- + Các ngạch công chức và chức danh sau đây: Kế toán viên; Thanh tra viên.
- + Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*đính kèm phụ lục III*).

Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12.

Biểu mẫu, quy trình, thủ tục thực hiện tương tự như kê khai lần đầu hướng dẫn ở trên.

### **2. Kê khai bổ sung**

Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (theo khoản 2, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng). Việc kê khai khi có biến động về tài sản, thu nhập phải hoàn thành **trước ngày 31 tháng 12 của năm**.

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo Phụ lục II của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Về trình tự thực hiện tương tự như kê khai lần đầu hướng dẫn ở trên.

**Ghi chú:** đối với kê khai hàng năm và kê khai bổ sung trong năm 2020, do là năm đầu thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng mới nên chỉ thực hiện kê khai lần đầu, chưa có kê khai hàng năm và kê khai bổ sung. Việc kê khai bổ sung hàng năm bắt đầu thực hiện từ năm 2021.

### **III. KÊ KHAI PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ**

Kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:

1. Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác;

2. Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018. Thời điểm kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.

### **IV. MỘT SỐ LƯU Ý**

1. Ngoài thực hiện theo Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và hướng dẫn này; theo yêu cầu công tác quản lý, công tác cán bộ mà các cơ quan Đảng, Đoàn thể có hướng dẫn bổ sung thì thực hiện theo các quy định đó.

2. Việc kê khai lần đầu theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, được hướng dẫn ở mục I văn bản này được xác định là bản kê khai gốc (duy nhất), rất quan trọng phục vụ cho việc kê khai hàng năm, kê khai bổ sung các năm tiếp theo và phục vụ cho việc kiểm soát, xác minh tài sản về sau. Do đó, người có nghĩa vụ kê khai phải chịu trách nhiệm về việc kê khai của mình và bị xử lý theo các hình thức đã được quy định rõ trong Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

3. Theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, hàng năm, các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập sẽ tiến hành chọn ngẫu nhiên 20% cơ quan và 10% số người có nghĩa vụ kê khai hàng năm trong số các cơ quan đó để xác minh theo kế hoạch. Do đó, đề nghị các cơ quan, đơn vị và từng người thuộc đối tượng kê khai phải nghiên cứu kỹ các quy định và thực hiện đầy đủ, chính xác, tránh việc vi phạm, xử lý về sau.

4. Việc công khai các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng, trong đó có quy định về công khai tài sản, thu nhập đã được quy định chi tiết trong của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, căn cứ quy định triển khai thực hiện kê khai; rà soát, kiểm tra tính đầy đủ, chi tiết của bản kê khai và công khai bản kê khai theo quy định; gửi bản kê khai và danh sách người có nghĩa vụ kê khai về Sở Giáo dục và Đào tạo thông qua Thanh tra Sở theo đúng hướng dẫn trên.

- Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc kê khai, tài sản, thu nhập và tổng hợp, báo cáo Thanh tra tỉnh theo quy định. Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai việc kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng quy định của Luật

Phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

- Đối với các trường hợp kê khai tài sản phục vụ công tác cán bộ giao phòng Tổ chức Cán bộ chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện, Thanh tra Sở phối hợp thực hiện theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, phản hồi về Sở Giáo dục và Đào tạo thông qua Thanh tra Sở để phối hợp, xử lý./. *th*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc và các phó Giám đốc;
- Phòng GDĐT các huyện, TP (để biết);
- Lưu: VT, TTR (PCTN) *th*

**GIÁM ĐỐC**



*Trương Thị Kim Huệ*